TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **787**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 649/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/7/2022, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Th**, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Phạm Minh T**, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Minh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung**: Xác nhận chị Th, anh T có 02 con chung là Phạm Minh T (nam), sinh ngày 05/5/2008; Phạm Vũ Bảo L (nữ), sinh ngày 23/9/2009. Giao cả hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi các con chung chị Th, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Th, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Chị Th, anh T đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th, anh T để chị Th chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070446 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)